

Số 01/CBTT-MBN

Bắc Ninh, Ngày 30 tháng 6 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Mã chứng khoán: MBN
  - Trụ sở chính: số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
  - Điện thoại: 0222.3821691 Fax: 0222.3811570
  - E-mail: [moitruongdothibacninh@mail.com](mailto:moitruongdothibacninh@mail.com)
  - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trường Giang
  - Điện thoại: 0989.656.303 Fax: 0222.3811570

Loại thông tin công bố:  24h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trân trọng công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 30/6/2024 tại đường dẫn <http://moitruongdothibacninh.com.vn> chuyên mục Quan hệ cổ đông/Thông tin chung.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ
- Các báo cáo, tờ trình

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Trường Giang



Số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

- Tên tổ chức** : Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh
- Địa chỉ trụ sở chính** : Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp** : số 2300181671 đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023
- Thời gian họp** : - Bắt đầu lúc 7 giờ 30, ngày 29/6/2024  
- Kết thúc lúc 11 giờ 50, ngày 29/6/2024
- Địa điểm họp** : Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông TP Bắc Ninh.
- Chương trình và nội dung họp** : theo chương trình được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua (được đính kèm theo biên bản này)

**A. KHAI MẠC**

Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự, gồm:

**I. Thành phần tham dự**

- Đại biểu khách mời.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty
- Các cổ đông/đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trong danh sách cổ đông chốt ngày 31/5/2024;

**II. Báo cáo tính hợp pháp của Đại hội**

Đại hội đã nghe bà Đặng Thị Thủy - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể:

- Tổng số cổ đông công ty 375 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 5.750.000 cổ phần.



- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự tính đến 8 giờ 00 ngày 29/6/2024 là 153 cổ đông, người đại diện. Trong đó: Số cổ đông trực tiếp tham dự: 102 người; Số cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự: 51 người.

- Tổng số cổ phần của các cổ đông và được ủy quyền tham dự là: 5.375.754 cổ phần, trong tổng số 5.750.000 cổ phần của công ty, chiếm 93,5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh đủ điều kiện tiến hành.

### III. Bầu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch HĐQT giới thiệu đề thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban Bầu cử. Cụ thể như sau:

#### 1. Đoàn Chủ tọa: 3 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ đoàn chủ tọa
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
2	Vũ Đăng Thành	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên
3	Nguyễn Đình Thu	Thành viên HĐQT, PGĐ công ty	Thành viên

#### 2. Thư ký: 02 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ ban thư ký
1	Nguyễn Trường Giang	Thư ký, Trưởng phòng TC-HC	Trưởng ban
2	Trần Đức Tinh	Phó trưởng phòng Kinh doanh	Thành viên

#### 3. Ban Bầu cử: 05 người

TT	Họ và tên	Chức vụ đang công tác	Chức vụ Ban kiểm phiếu
1	Nghiêm Thị Oanh	Phụ trách Kế toán	Trưởng ban
2	Lê Đình Khả	Phó Phòng Kinh doanh	Thư Ký
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Nhân viên Phòng TCHC	Thành viên
4	Đặng Thu Nga	Nhân viên Phòng KTTC	Thành viên
5	Phạm Thị Hiền	Nhân viên Phòng KTTC	Thành viên

Danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu, đã được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.375.754 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.



**Kết luận:** Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

#### **IV. Ông Nguyễn Thế Công – Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc đại hội.**

##### **V. Thông qua chương trình, Quy chế làm việc:**

1. Đại hội đã nghe ông Vũ Đăng Thành – Phó chủ tịch HĐQT thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Chương trình họp, Quy chế làm việc và được đại hội thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.375.754 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Kết luận:** Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%.

#### **B. NỘI DUNG CHÍNH:**

##### **I. Trình các báo cáo:**

1. Ông Nguyễn Thế Công – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, số 08/BC-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị.

2. Ông Nguyễn Đình Thu - Phó giám đốc phụ trách công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 – kế hoạch năm 2024, số 131/BC-CTMT, ngày 26/4/2024 của Giám đốc công ty.

3. Bà Đặng Thị Thủy - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động số 09/BC-BKS ngày 10/5/2024 của Ban kiểm soát.

##### **II. Trình các tờ trình:**

1. Ông Nguyễn Đình Thu – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 10/5/2024 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Chi trả thù lao tiền lương HĐQT, BKS, BGD, thư ký công ty năm 2023, kế hoạch năm 2024; Đề nghị Miễn nhiệm và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

2. Bà Đặng Thị Thủy - Trưởng ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 07/TTr-BKS về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

##### **III. Ý kiến thảo luận tại đại hội:**

\* Ông Vũ Đức Thắng - Cổ đông có ý kiến:

- Lãnh đạo công ty xem xét, các cổ đông đóng góp công sức, tiền của vào công ty mà 2 năm nay không được chia cổ tức; Một số chỉ tiêu của năm 2023 không đạt kế hoạch, đề nghị Lãnh đạo rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành năm 2024; Các chế độ, chính sách với cổ đông chưa đảm bảo; Có nhiều việc còn tồn đọng trong năm 2023 chưa giải quyết được.



- Năm 2024 đã bị trượt thầu, Lãnh đạo công ty cần định hướng phát triển để giữ những phần việc đang có và tìm kiếm các phần việc khác để tăng doanh thu cho công ty. Đề nghị UBND tỉnh có phương án về tài chính, nhân sự, lao động để công ty có công ăn việc làm tạo niềm tin cho cổ đông.

\* Bà Nguyễn Thị Loan - Cổ đông: Năm 2023 công ty có lãi, Ban lãnh đạo công ty được hưởng lương đầy đủ, sao không chia cổ tức cho người lao động.

Bà Nghiêm Thị Oanh - Kế toán trưởng trả lời: Việc lợi nhuận được phân bổ theo đúng các quy định hiện hành. ưu tiên trả lương cho người lao động và trích quỹ phúc lợi khen thưởng trước sau đó mới phân bổ cho các chi phí khác.

\* Bà Thủy - cổ đông: Đến bao giờ tiền gốc được hoàn lại cho các cổ đông?

Ông Nguyễn Thế Công trả lời: Các cổ đông có thể bán cổ phần của mình theo quy định của pháp luật để thu hồi tiền gốc.

\* Ông Nguyễn Quang Tuấn - Cổ đông: Chúng tôi không nhận được tài liệu tham dự đại hội và việc trích quỹ thi đua khen thưởng theo quy định nào?

Ông Nguyễn Trường Giang - trưởng phòng TCHC trả lời: Các tài liệu liên quan đến Đại hội đồng cổ đông đã được đăng tải trên trang mạng của công ty và được chỉ dẫn trong Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông năm 2024 gửi tới từng cổ đông.

Bà Nghiêm Thị Oanh trả lời việc trích quỹ theo nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Đại hội tổ chức biểu quyết các nội dung của Đại hội và bỏ phiếu biểu quyết.

#### **IV. Nghị giải lao:**

#### **V. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.**

Ban kiểm phiếu làm việc theo quy chế làm việc đã được đại hội thông qua, thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là: 5.375.754 Cổ phần.

- Số phiếu phát ra: 102 phiếu; Số phiếu thu về: 99 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 96 phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 3 phiếu.

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của HĐQT	5.365.554	99,81	0	0	2.700	0,05
2	Báo cáo kết quả sản xuất kinh	5.365.554	99,81	0	0	2.700	0,05



TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %	Cổ phần	Tỷ lệ %
	doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024						
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát	5.365.554	99,81	0	0	2.700	0,05
4	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán	5.365.554	99,81	0	0	2.700	0,05
5	Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023	5.356.254	99,64	10.300	0,19	1.700	0,03
6	Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGD, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024	5.358.254	99,67	8.300	0,15	1.700	0,03
7	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	5.359.954	99,71	5.600	0,1	2.700	0,05
8	Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát	5.365.554	99,81	0	0	2.700	0,05

**Kết luận:** Các vấn đề biểu quyết trên được thông qua

#### **VI. Bầu cử kiểm soát viên.**

Ông Nguyễn Thế Công thông qua quy chế bầu cử và Tờ trình danh sách bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông biểu quyết thông qua quy chế và tờ trình danh sách bầu cử là ông Trần Đức Tinh.

Bà Nghiêm Thị Oanh - Phổ biến cách thức bầu cử và tổ chức bầu cử.

#### **VII. Nghị giải lao.**

#### **VIII. Công bố kết quả bầu cử.**

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội là: 5.375.754 Cổ phần.

- Số phiếu phát ra: 102 phiếu; Số phiếu thu về: 94 phiếu.

- Số phiếu hợp lệ: 93 phiếu; Số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu.

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đức Tinh	5.362.754	99,76

Theo quy chế bầu cử ông Trần Đức Tinh trúng cử vào thành viên BKS

#### **VII. Trình bày và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:**



1. Ông Nguyễn Trường Giang đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Ông Nguyễn Thế Công lấy ý kiến biểu quyết Biên bản họp, Nghị quyết, bằng thẻ biểu quyết, kết quả biểu quyết:

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.375.754 cổ phần, tương ứng 100% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không tán thành 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến 0 cổ phần, tương ứng 0% số quyền biểu quyết tham dự đại hội.

**Kết luận:** Vấn đề biểu quyết được thông qua với tỷ lệ 100%

**C. BẾ MẠC:**

Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch HĐQT: Thay mặt Đoàn chủ tọa phát biểu bế mạc.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh kết thúc vào hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Trường Giang**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Thế Công**



Bắc Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Thời gian tổ chức: 7 giờ 30, ngày 29 tháng 6 năm 2024

Địa điểm tổ chức: .

Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
7h30 - 8h00	- Đón tiếp cổ đông, khách mời	BTC
	- Đăng ký dự họp; Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban KTTC
	- Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết	Cổ đông
8h00 - 8h40	<b><u>PHẦN NGHI THỨC:</u></b>	
	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	BTC
	- Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	Ban KTTC
	- Giới thiệu chủ tọa.	BTC
	- Chủ tọa giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn chủ tọa; Ban Bầu cử; Ban thư ký, mời Đoàn chủ tọa, Ban thư ký lên làm việc. - Phát biểu khai mạc; Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc;	Đoàn Chủ tọa
<b><u>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</u></b>		
08h40- 9h10	Trình bày Báo cáo:	
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024	TVHĐQT
	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 - Kế hoạch 2024	Giám đốc
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	TBKS
9h10- 9h20	Trình bày Tờ trình thông qua:	
	- Báo cáo tài chính năm 2023; Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ trả cổ tức 2023; Chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, thư ký công ty, Ban giám đốc công ty năm 2023 - Kế hoạch năm 2024; - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát	TVHĐQT
	Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;	TBKS
9h20- 9h35	Thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	CT HĐQT
9h35- 9h40	Giải lao	



Thời gian	Nội dung công việc	Thực hiện
9h40- 9h45	Công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình	Ban bầu cử
9h45- 10h00	Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Hướng dẫn bầu cử - Tiến hành bầu cử	Ban bầu cử
10h00- 10h15	Giải lao	
10h15- 10h25	Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Ban bầu cử
10h25- 10h30	Thư ký đọc biên bản và nghị quyết đại hội	Thư ký
10h30- 10h40	Chủ tọa đại hội thông qua Nghị quyết, Biên bản họp và bế mạc	Chủ tọa

**TM. BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Thế Công**



Số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*  
*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*  
*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;*  
*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2024,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 và Phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

**2.1. Kết quả năm 2023:**

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				KH	TH	Với TH năm 2022	Với KH năm 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100	100
2	Tổng doanh thu	trđ	149.680,09	125.256,1	145.170,62	96,98	115,89
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	86.733,43	92.714,64	85.762	98,88	92,5
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	17.552,81	19.341,81	18.558	105,73	95,95
-	Tiền điện CSCC + tiền nước sạch phục vụ đài phun nước	trđ	17.354,25	4.200,00	4.141	23,86	98,6
-	DV khác	trđ	27.739,58	8.899,65	36.066,37	130,02	405,25
-	Doanh thu hoạt động tài chính	trđ	300,02	100,00	643,25	214,3	643,25
3	Tổng chi phí	trđ	149.298,72	122.915,50	143.364,69	96,02	116,63



STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				KH	TH	Với TH năm 2022	Với KH năm 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	381,37	2.340,6	1.805,93	473,53	77,15
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	267,27	1.872,5	1.332,47	498,54	71,16
6	Lao động bình quân	Người	583	574	645	110,6	112,36
7	Tổng quỹ lương	trđ	48.113,56	53.294,00	56.503,5	117,44	106,02
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	6,877	7,737	7,300	106,15	94,35
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,187	8,051	7,300	101,57	90,67
10	Tổng CP/doanh thu	%	99,75	98,10	98,75	98,99	100,66
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,46	3,26	2,3	500,0	70,55
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,18	1,49	0,92	511,1	61,74
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0,00	2,00	0		

## 2.2. Kế hoạch năm 2024:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	So sánh với TH năm 2023 (%)
A	B	C	1	2=1/TH 2023
1	Vốn điều lệ	Trđ	57.500	100,00
2	Tổng doanh thu	Trđ	72.166,177	49,71
-	Hợp đồng sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công 3 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km142+650 đến Km 144+650)	Trđ	24.802	
-	Doanh thu dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	Trđ	1.338,23	
-	Hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thị xã Thuận Thành	Trđ	30.521	
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp..., nhân công đẩy xe gom	Trđ	9.420,743	
-	Doanh thu dịch vụ mai táng, cải táng, tang lễ	Trđ	500,692	
-	Thu giá DVVSMT (XN môi trường)	Trđ		



STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	So sánh với TH năm 2023 (%)
	<i>Thu giá DVVSMT hộ gia đình, hộ phòng trọ, kinh doanh (3 tháng đầu năm)</i>	Trđ	2.338,563	
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các cơ quan hành chính, chung cư, đơn vị có khối lượng	Trđ	507,689	
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải, duy trì cây xanh cho Công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group (từ 01/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	1.741,44	
-	Hợp đồng cho Công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group thuê xe ba bánh (từ 01/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	334,62	
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải cho Công ty CPMT Thuận Thành (từ 15/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	537,2	
-	Doanh thu TC + thu nhập khác	Trđ	124	
3	Tổng chi phí	Trđ	81.843,033	57,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	-9.676,856	
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ		
6	Lao động bình quân	Người	224	34,72
7	Tổng quỹ lương	Trđ	13.921,69	24,63
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	5,179	70,94
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	5,179	70,94
10	Tổng CP/doanh thu	%	113,4	114,83
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%		
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%		
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%		

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: <http://moitruongdothibacninh.com.vn/> Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính. Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	172.907.714.297
2	Nợ phải trả	Đồng	32.159.435.511
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	140.748.278.786
4	Tổng doanh thu	Đồng	145.170.630.084
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.805.936.174
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.332.472.696
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	231,7

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2023.



TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận</b>	
1	Lợi nhuận trước thuế	1.805.936.174
2	Thuế TNDN phải nộp	473.463.478
3	Lợi nhuận sau thuế	1.332.472.696
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	1.207.672.696
<b>III</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	<b>1.207.672.696</b>
<b>1</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>1.207.672.696</b>
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (0% x III)	0
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (1-1.1)	1.207.672.696
<b>2</b>	<b>Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền</b>	<b>0</b>

**Điều 6.** Thông qua Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

6.1. Phê duyệt Quyết toán năm 2023:

a) Tổng mức chi thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
1	Thành viên HĐQT	3	12	3.800.000	136.800.000
2	Thành viên HĐQT	1	4	3.800.000	15.200.000
3	Thành viên BKS	2	12	2.800.000	67.200.000
4	Thư ký công ty	1	12	2.800.000	33.600.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>252.800.000</b>

b) Tổng mức chi tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty:

TT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	24.000.000	288.000.000
2	Giám đốc công ty	1	11	19.200.000	211.200.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	1	12	16.500.000	198.000.000
4	Phó GD công ty (1 phó giám đốc hưởng lương phó giám đốc 1 tháng)	1	13	16.500.000	214.500.000
6	Kế toán trưởng, (Phụ trách kế toán)	1	12	16.500.000	198.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>5</b>			<b>1.109.700.000</b>



6.2. Kế hoạch chi trả năm 2024:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm 2022(đ)
1	Thành viên HĐQT	3	12	2.500.000	90.000.000
2	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
3	Thư ký công ty	1	12	1.500.000	18.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>144.000.000</b>

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	19.200.000	230.400.000
2	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc phụ trách công ty	12	15.360.000	184.320.000
3	Vũ Đăng Thành	Phó giám đốc công ty	10	13.200.000	132.000.000
4	Phạm Nhật Quang	Phó GD công ty	12	13.200.000	158.400.000
5	Đặng Thị Thuý	Trưởng BKS	12	13.200.000	158.400.000
6	Nghiêm Thị Oanh	Phụ trách kế toán	12	13.200.000	158.400.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.021.920.000</b>

c) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

**Điều 7.** Thông qua tiêu chí, danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 do Ban kiểm soát trình, cụ thể:

1. Danh sách 3 đơn vị:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

**Điều 8.** Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

**Điều 9.** Thông qua danh sách ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027



**Điều 10.** Thông qua danh sách trúng cử thành viên thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: Ông Trần Đức Tinh - Phó trưởng phòng Kinh doanh

**Điều 11.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua và có hiệu lực từ ngày 29/6/2024. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 12;
- Cổ đông công ty (qua Website);
- Lưu HS, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Thế Công**



Số 08 /BC-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính thưa các Quý vị cổ đông.**

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty xin báo cáo đến toàn thể quý vị cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023; kế hoạch và các chương trình mục tiêu năm 2024.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023.**

**I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.**

Năm 2023, hệ quả của đại dịch covid-19 và chiến tranh giữa các nước dẫn đến tình hình kinh tế, chính trị có nhiều biến động. Định mức, đơn giá chậm được ban hành, cùng với giá nguyên nhiên vật liệu và nhân công tăng cao. Tất cả những nguyên nhân trên đã ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực sản xuất và cung ứng các sản phẩm dịch vụ công mà công ty đang thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng tháng/quý/năm để tổ chức thực hiện trên tinh thần phát huy tối đa các lợi thế và nguồn lực công ty. Trên tinh thần đó, Ban giám đốc và tập thể người lao động đã nỗ lực đoàn kết, vượt khó để thực hiện các chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				KH	TH	Với TH năm 2022	Với KH năm 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100	100
2	Tổng doanh thu	trđ	149.680,09	125.256,1	145.170,62	96,98	115,89
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	86.733,43	92.714,64	85.762	98,88	92,5
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	17.552,81	19.341,81	18.558	105,73	95,95



STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				KH	TH	Với TH năm 2022	Với KH năm 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
-	Tiền điện CSCC + tiền nước sạch phục vụ đài phun nước	trđ	17.354,25	4.200,00	4.141	23,86	98,6
-	DV khác	trđ	27.739,58	8.899,65	36.066,37	130,02	405,25
-	Doanh thu hoạt động tài chính	trđ	300,02	100,00	643,25	214,3	643,25
3	Tổng chi phí	trđ	149.298,72	122.915,50	143.364,69	96,02	116,63
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	381,37	2.340,6	1.805,93	473,53	77,15
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	267,27	1.872,5	1.332,47	498,54	71,16
6	Lao động bình quân	Người	583	574	645	110,6	112,36
7	Tổng quỹ lương	trđ	48.113,56	53.294,00	56.503,5	117,44	106,02
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	6,877	7,737	7,300	106,15	94,35
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,187	8,051	7,300	101,57	90,67
10	Tổng CP/doanh thu	%	99,75	98,10	98,75	98,99	100,66
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,46	3,26	2,3	500,0	70,55
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,18	1,49	0,92	511,1	61,74
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0,00	2,00	0		

## II. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023:

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đã nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh hàng tháng và kịp thời kiểm tra chỉ đạo đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định HĐQT theo tiến độ triển khai thực hiện, Ban Giám đốc báo cáo kết quả triển khai theo từng nội dung thực hiện với HĐQT để theo dõi, giám sát.

HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ theo đúng quy chế quản trị và Điều lệ công ty, các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, làm cơ sở triển khai thực hiện. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức 7 phiên họp và 9 cuộc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định của HĐQT; căn cứ kết quả cuộc họp và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 16 Nghị quyết, tập trung xử lý vấn đề cụ thể, như sau:

## III. Đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT.



Về tham dự các cuộc họp HĐQT: 3 thành viên đều đảm bảo tham dự 7/7 cuộc họp, 01 thành viên tham dự 6/7 cuộc, nghỉ 01 buổi có xin phép đảm bảo quy định, các thành viên tham dự họp đóng góp ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên, tổ chức họp, ban hành các Nghị quyết, quyết định; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

- Các Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã chỉ đạo một số chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty.

- Các thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông chiến lược đã đóng vai trò trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác phát triển kinh doanh.

#### **IV. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và cán bộ quản lý.**

Hội đồng quản trị bước đầu đánh giá cao về sự nỗ lực của Ban Giám đốc Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2023 do ĐHĐCĐ đề ra, cụ thể:

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình điều hành, Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại điều lệ và các quy chế cũng như các quyết định của HĐQT.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh đôi khi Ban giám đốc chưa chủ động và làm tốt:

1. Công tác nắm bắt, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc công ty nên chưa có những chỉ đạo kịp thời, cụ thể;

2. Công tác tham mưu, đề xuất cho HĐQT những chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành để hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt hiệu quả.

3. Chưa chỉ đạo làm tốt công tác nghiệm thu thanh, quyết toán ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của công ty.

#### **V. Về thù lao của HĐQT.**

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách, mức thù lao là 3.800.000đ/người/tháng, Với tổng kinh phí năm 2023 là: 3.800.000đ/người/tháng x 12 tháng x 3 người = 136.800.000đ.

- Đối với Chủ tịch HĐQT chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của công ty.



## **VI. Tình hình quản trị năm 2023.**

HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng của công ty, nhằm xây dựng hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong công ty để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Các báo cáo của công ty theo quy định phải công bố thông tin, được công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn đến Ủy ban chứng khoán nhà nước.

### **PHẦN THỨ HAI**

#### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Xác định năm 2024 là năm công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn do trượt gói thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công trên địa bàn thành phố Bắc Ninh từ 01/4/2024 đến 31/12/2025. Công tác tìm kiếm mở rộng SXKD sang các lĩnh vực đã đăng ký kinh doanh của công ty như xây lắp, quản lý vận hành hệ thống điện chiếu sáng, duy trì chăm sóc cây xanh, vệ sinh môi trường ... ngày càng cạnh tranh gay gắt, việc đảm bảo việc làm và bảo toàn nguồn vốn là rất khó khăn. Từ những nhận định trên năm 2024 HĐQT thống nhất các chỉ tiêu tài chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban giám đốc công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2024. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gắn liền lợi ích Công ty với lợi ích người lao động, cổ đông, gắn với cộng đồng và hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm 2024, HĐQT chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục duy trì tổ chức họp HĐQT theo đúng định kỳ; thực hiện ngay các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của công ty.

*Thứ hai*, tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi các quy định nội bộ để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, hướng tới hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành.

*Thứ ba*, tiếp tục chỉ đạo kiện toàn cơ cấu tổ chức của công ty trên quan điểm tinh gọn, ổn định, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, nhằm nâng cao công tác quản trị và đồng bộ trong SXKD của công ty.

*Thứ tư*, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, năng động và đặc biệt là nghiên cứu mở rộng SXKD tìm kiếm việc làm để chăm lo đời sống của người lao động, để công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phát triển ổn định.

*Thứ năm*, đề nghị UBND tỉnh cùng các sở ngành liên quan sớm ban hành định mức, đơn giá sản phẩm dịch vụ công, đồng thời quan tâm tạo điều kiện cho công ty tạm hoãn hợp đồng thuê đất do giá thuê quá cao (khoảng hơn 3 tỷ đồng/năm trong



khi công ty không trúng thầu), tạo thêm việc làm để công ty duy trì hoạt động vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Công**



Số: 134 /BC-CTMT

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 Kế hoạch năm 2024

#### A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

##### I- Đặc điểm tình hình thực hiện các công việc năm 2023:

1. Số lao động thực tế sử dụng bình quân năm là 645 người.
2. Thực hiện 02 Hợp đồng với Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh: Hợp đồng đặt hàng tháng 01 năm 2023 và Hợp đồng đấu thầu 11 tháng còn lại của năm 2023.

02 hợp đồng với phòng tài Nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành về chăm sóc, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường: Hợp đồng đặt hàng từ tháng 01 đến hết ngày 10/5/2023 và Hợp đồng đấu thầu từ ngày 11/5/2023 đến hết tháng 12/2023.

Ngoài ra Công ty còn thực hiện một số Hợp đồng, công việc khác như sau:

+ Các công việc phát sinh bổ sung với Ban quản lý dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh: Thực hiện một số gói thầu bổ sung được lập thành báo cáo kinh tế kỹ thuật và ký hợp đồng với Ban chính trang đô thị (thuộc phòng quản lý đô thị): 08 gói thầu.

- + Hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt với huyện Lương Tài.
- + Hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt với huyện Yên Phong.
- + Hợp đồng điện nước tháng 01 năm 2023 với Ban QLDA xây dựng TPBN.
- + Dịch vụ mai táng, cải táng, tang lễ; Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt với các doanh nghiệp, nhà hàng...

3. Trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên, công ty gặp phải không ít những khó khăn như:

+ Đơn giá trong các hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công do công ty thực hiện chưa được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định, thực tế (chủ yếu vẫn thực hiện theo đơn giá năm 2018).

+ Khó tuyển dụng, dẫn đến thiếu hụt lực lượng lao động trực tiếp trong công tác vệ sinh môi trường.

+ Lực lượng lao động gián tiếp tại một số bộ phận phòng ban, đơn vị còn nhiều bất cập (vừa thừa, vừa thiếu và vừa yếu về năng lực).

+ Chi phí nguyên nhiên vật liệu, nhân công đầu vào biến động tăng cao.

+ Công tác thu giá dịch vụ VSMT gặp nhiều khó khăn do các nhà máy, xí nghiệp, nhà hàng, khách sạn, đóng cửa và chuyển đi nơi khác dẫn đến người ở trợ giảm nhiều...



## II. Kết quả thực hiện các hợp đồng đã ký:

### 1. Bảng tổng hợp.

STT	Nội Dung	ĐVT	Giá trị hợp đồng	Giá trị thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
A	<b>Tổng (I+II):</b>		<b>100.779.681.000</b>	<b>90.281.285.692</b>	<b>89,58</b>	
I	<b>HĐĐH tháng 1 năm 2023</b>					
1	Sự nghiệp môi trường	Đồng	4.887.915.689,6	4.655.690.643,2		
2	Kiến thiết thị chính	Đồng	4.300.732.877,3	3.869.935.948,2		
	<b>Tổng I = (1+2):</b>		<b>9.188.648.566,9</b>	<b>8.525.626.591,4</b>		
-	Giảm trừ tiết kiệm (giảm 1%)		91.886.485,7	85.256.265,9		
-	Tổng sau giảm trừ tiết kiệm (giảm 1%)		9.096.762.081,2	8.440.370.325,5		
	<b>LÀM TRÒN:</b>		<b>9.096.762.000</b>	<b>8.440.370.000</b>	<b>92,8%</b>	
II	<b>HĐ đấu thầu 11 tháng còn lại của năm 2023</b>		<b>91.682.919.000</b>	<b>81.840.915.692</b>	<b>89,3%</b>	
B	<b>HĐ xử lý rác Lương tài</b>	<b>Đồng</b>	<b>488.377.760,2</b>	<b>416.876.880</b>		
C	<b>HĐ xử lý rác Yên Phong</b>	<b>Đồng</b>	<b>138.768.055,8</b>	<b>136.245.000</b>		
D	<b>HĐ với thị xã Thuận Thành</b>					
1	HĐ đặt hàng từ tháng 01 đến hết ngày 10/5/2023	Đồng	3.786.607.000	3.786.607.000		
2	HĐ đấu thầu từ ngày 11/5 đến hết tháng 12/2023	Đồng	19.314.859.282	19.310.555.000		
	<b>Tổng D = (1+2):</b>	Đồng	<b>23.101.466.282</b>	<b>23.097.162.000</b>	<b>99,98%</b>	
E	<b>HĐ điện nước tháng 01 năm 2023</b>	<b>Đồng</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>4.141.393.236</b>	<b>98,6%</b>	
F	<b>Các HĐ, công việc khác:</b>					
1	Thu giá DVVSMT (XN môi trường)	Đồng	21.276.000.000,0	20.269.161.981		
2	Dịch vụ mai táng, cải táng, tang lễ	Đồng	404.644.429,0	685.840.000		
3	Dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp..., nhân công đẩy xe gom	Đồng	8.495.000.000	13.064.100.058		
4	Xử lý rác Quế võ	Đồng	20.488.941	20.488.941		
	<b>Tổng F = (1+2+3+4)</b>	Đồng	<b>30.196.133.370</b>	<b>34.039.590.980</b>		
	<b>Làm tròn:</b>	Đồng	<b>30.196.133.000</b>	<b>34.039.590.980</b>	<b>112,73%</b>	
G	<b>TỔNG G = (A+B+...+ F):</b>		<b>158.904.426.468</b>	<b>152.112.553.788</b>		
	<b>LÀM TRÒN:</b>	Đồng	<b>158.904.426.000</b>	<b>152.112.553.000</b>	<b>95,72%</b>	

### 2. Đánh giá kết quả:

Tổng giá trị các hợp đồng đã thực hiện bằng 95,72% so với HĐ đã ký.

Tuy nhiên, trong đó các hợp đồng chiếm tỷ trọng lớn như HĐ đặt hàng tháng 01 đạt 92,8% và HĐ 11 tháng - gói thầu số 01 ký giữa Ban QLDA xây dựng thành phố và công ty đạt 89,3% so với HĐ đã ký. Nguyên nhân chính do:

- Một số công tác sai đơn vị tính nên giá trị thực hiện chỉ bằng 1/10 giá trị hợp đồng: Cắt tỉa cây cảnh theo khóm, đào hố bón phân...

- Một số công tác khối lượng HĐ không đúng với thực tế: Quét vôi gốc cây loại 1, loại 2, loại 3.

- Một số công tác phụ thuộc vào thời tiết: Tưới nước thăm cỏ, Bón hoa bón cảnh...



- Một số công tác không thực hiện do không phù hợp với thực tế và không phù hợp về đơn giá: Công tác thu, rải, rửa thùng 80L.

- Số liệu về chiều dài tuyến đường, diện tích vỉa hè thực tế thấp hơn so với số liệu có trong hợp đồng dẫn đến giá trị thực hiện giảm 971 triệu đồng.

### III. Một số chỉ tiêu về tài chính, kết quả hoạt động SX, KD năm 2023:

#### 1. Bảng tổng hợp:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2022	Năm 2023		So sánh (%)	
				KH	TH	Với TH năm 2022	Với KH năm 2023
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Vốn điều lệ	trđ	57.500	57.500	57.500	100	100
2	Tổng doanh thu	trđ	149.680,09	125.256,1	145.170,62	96,98	115,89
-	Sản xuất cung ứng dịch vụ công	trđ	86.733,43	92.714,64	85.762	98,88	92,5
-	Thu giá dịch vụ VSMT	trđ	17.552,81	19.341,81	18.558	105,73	95,95
-	Tiền điện CSCC + tiền nước sạch phục vụ đài phun nước	trđ	17.354,25	4.200,00	4.141	23,86	98,6
-	DV khác	trđ	27.739,58	8.899,65	36.066,37	130,02	405,25
-	Doanh thu hoạt động tài chính	trđ	300,02	100,00	643,25	214,3	643,25
3	Tổng chi phí	trđ	149.298,72	122.915,50	143.364,69	96,02	116,63
4	Lợi nhuận trước thuế	trđ	381,37	2.340,6	1.805,93	473,53	77,15
5	Lợi nhuận sau thuế	trđ	267,27	1.872,5	1.332,47	498,54	71,16
6	Lao động bình quân	Người	583	574	645	110,6	112,36
7	Tổng quỹ lương	trđ	48.113,56	53.294,00	56.503,5	117,44	106,02
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	6,877	7,737	7,300	106,15	94,35
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,187	8,051	7,300	101,57	90,67
10	Tổng CP/doanh thu	%	99,75	98,10	98,75	98,99	100,66
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	0,46	3,26	2,3	500,0	70,55
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	0,18	1,49	0,92	511,1	61,74
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0,00	2,00	0		

#### 2. Đánh giá kết quả:

**2.1. Về doanh thu:** Tổng doanh thu thực hiện của năm là 145.170,62 triệu đồng, bằng 96,98% so với thực hiện năm 2022 và đạt 115,89% so với kế hoạch 2023. Trong đó:

a. Lĩnh vực sản xuất cung ứng sản phẩm, dịch vụ công:

Doanh thu thực hiện 85.762 triệu đồng, đạt 92,5% so với kế hoạch, chiếm tỉ trọng 59,07% trong tổng doanh thu; giảm 1,12% so với thực hiện năm 2022.

b. Lĩnh vực thu giá dịch vụ VSMT:



Doanh thu thực hiện 18.558 triệu đồng, bằng 95,95 % so với kế hoạch, chiếm tỷ trọng 12,78% trong tổng doanh thu; tăng 5,73% so với thực hiện năm 2022.

c. Dịch vụ khác: đạt 36.066,37 triệu đồng, bằng 405,25% so với KH năm, chiếm tỷ trọng 24,84% trong tổng doanh thu; tăng 30,02% so với thực hiện năm 2022.

**2.2. Về Tiền lương:** Tiền lương bình quân đạt 7,300 triệu/người/tháng, giảm 5,65% so với KH năm, do số lao động thực tế sử dụng bình quân năm tăng 12,36% so với kế hoạch, do từ tháng 5/2023 công ty trúng thầu gói thầu “Chăm sóc, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường giai đoạn 2023-2025” tại Thị xã Thuận Thành.

**2.3. Về lợi nhuận trước thuế:** mặc dù doanh thu tăng 15,89% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận giảm 22,85% so với kế hoạch, do một số nguyên nhân chính sau:

+ Về doanh thu:

- Doanh thu tiền điện CSCC, tiền nước phục vụ đài phun nước (chi hộ trả hộ UBND thành phố không có lợi nhuận) tăng 4.141 triệu đồng (tương đương 2,86%).

- Doanh thu dịch vụ khác tỷ suất lợi nhuận thấp, như Hợp đồng cung ứng dịch vụ công ích với Thị xã Thuận Thành với doanh thu là 22.054 triệu đồng, lợi nhuận chỉ đạt 329 triệu đồng (2,01% so với doanh thu).

+ Về chi phí: Do yếu tố khách quan làm chi phí tăng:

- Chi phí nhiên liệu tăng 813,6 triệu đồng do giá nhiên liệu theo đơn giá sản phẩm: diesel 15.673đ/L, xăng 17.827đ/L; Đơn giá bình quân thực hiện năm 2023: diesel: 18.605đ/L, xăng: 20.245đ/L.

- Chi trợ cấp thôi việc cho người lao động: 302,4 triệu đồng.

- Chi phí thuê đất năm 2023 tăng so với năm 2022 (do đơn giá thuê đất tăng từ 01/8/2023) là 642.225.174 đồng.

- Các phương tiện đã cũ, hỏng hóc nhiều nên chi phí sửa chữa tăng.

\* Nhìn chung, về lợi nhuận tuy không tương xứng với tỷ lệ tăng doanh thu, nhưng nếu loại bỏ yếu tố khách quan, lợi nhuận trước thuế là 2.921,93 triệu đồng, tăng 24,8% so với kế hoạch.

## **B- KẾ HOẠCH NĂM 2024.**

### **I. Mục tiêu:**

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Giữ vững thị phần;

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ;

- Từng bước nâng cao vị thế của Công ty;

- Thực hiện bảo đảm chất lượng, tiến độ các hợp đồng: Hợp đồng đấu thầu với thị xã Thuận Thành; Hợp đồng đặt hàng với Ban quản lý dự án xây dựng thành phố từ tháng 01 đến hết tháng 3/2024.

\*Từ tháng 4/2024, Công ty không trúng thầu gói thầu số 1: Vệ sinh môi trường, duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng và các hạng



mục khác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km142+650 đến Km144+650) từ tháng 4/2024 đến hết 31/12/2025. Do vậy năm 2024 là năm nhiều thách thức và khó khăn của Công ty.

## II. Dự kiến một số chỉ tiêu năm 2024:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	So sánh với TH năm 2023 (%)
A	B	C	1	2=1/TH 2023
1	Vốn điều lệ	Trđ	57.500	100,00
2	Tổng doanh thu	Trđ	72.166,177	49,71
-	Hợp đồng SX và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công 3 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL295B đoạn từ Km142+650 đến Km 144+650)	Trđ	24.802	
-	Doanh thu dịch vụ 8 gói (dự án) phát sinh năm 2023 chuyển sang năm 2024	Trđ	1.338,23	
-	Hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thị xã Thuận Thành	Trđ	30.521	
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các doanh nghiệp..., nhân công đẩy xe gom	Trđ	9.420,743	
-	Doanh thu dịch vụ mai táng, cải táng	Trđ	500,692	
-	Thu giá DVVSMT (XN môi trường)	Trđ		
-	Thu giá DVVSMT hộ gia đình, hộ phòng trọ, kinh doanh (3 tháng đầu năm)	Trđ	2.338,563	
-	Hợp đồng dịch vụ vận chuyển, xử lý rác các cơ quan hành chính, chung cư, đơn vị có khối lượng	Trđ	507,689	
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải, duy trì cây xanh cho Công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group (từ 01/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	1.741,44	
-	Hợp đồng cho Công ty CPMT và CTĐT An Hưng Group thuê xe ba bánh (từ 01/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	334,62	
-	Hợp đồng vận chuyển rác thải cho Công ty CPMT Thuận Thành (từ 15/4 đến hết 31/12/2024)	Trđ	537,2	
-	Doanh thu TC + thu nhập khác	Trđ	124	
3	Tổng chi phí	Trđ	81.843,033	57,08
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	-9.676,856	
5	Lợi nhuận sau thuế	Trđ		
6	Lao động bình quân	Người	224	34,72
7	Tổng quỹ lương	Trđ	13.921,69	24,63
8	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/th	5,179	70,94
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	5,179	70,94
10	Tổng CP/doanh thu	%	113,4	114,83
11	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%		
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%		
13	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%		



Nguyên nhân lỗi: Doanh thu sụt giảm trên 50% so với thực hiện năm 2023; Chi trả trợ cấp thôi việc 3.118.844.800 đồng (tính đến nay); Chi tiền tết dương lịch, âm lịch 1.546.200.000 đồng (đã chi); Khấu hao TSCĐ; Tiền thuê đất;...

### III. Giải pháp thực hiện.

- Hoàn thiện, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn hiệu quả, đảm bảo chất lượng và giảm chi phí.
  - Rà soát, hoàn thiện, đổi mới về cơ chế, quy định hiện có cho phù hợp với tình hình thực tế.
  - Tập trung rà soát kiểm tra chuẩn bị hồ sơ năng lực của Công ty để tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc lĩnh vực của công ty.
  - Tập trung chỉ đạo công tác phát triển tìm kiếm thị trường trong các lĩnh vực công ty có nguồn lực sẵn có. Mở rộng địa bàn ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác, công viên cây xanh, điện CSCC và trang trí đô thị với các khách hàng tại các làng nghề, khu công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.
  - Cố gắng giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, đồng thời nghiên cứu chuyên hướng phát triển thị trường trên phạm vi toàn tỉnh, các khu đô thị, khu công nghiệp, làng nghề ... về các mảng cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường với giá cả mang tính cạnh tranh, trong đó tập trung khai thác mảng thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; tư vấn, thiết kế, thi công các công trình liên quan đến môi trường (công viên, cây xanh, điện chiếu sáng ...).
  - Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả xử lý rác thải tại khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh tại xã Phù Lãng.
  - Nghiên cứu mở rộng phát triển các loại hình kinh doanh mới mà công ty có thế mạnh: Thiết bị điện chiếu sáng, thiết bị môi trường, sản xuất và cung ứng rau sạch, cây cảnh, cây xanh, hoa cảnh...
- Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

#### Nơi nhận:

- HĐQT; BKS;
- Giám đốc và các PGĐ công ty;
- Lưu: HC, DHSX



**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đình Thu**



Số .09../BC-BKS

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Trình tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động và mối quan hệ của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

#### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

##### **1. Cơ cấu tổ chức thành viên**

Ban Kiểm soát Công ty hiện có 03 thành viên gồm:

- Bà: Đặng Thị Thủy - Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà: Vũ Thị Nhuận - Kiểm soát viên.
- Bà: Nguyễn Thị Trang - Kiểm soát viên.

##### **2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Ban Kiểm soát báo cáo thực hiện kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chủ yếu năm 2023 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng để giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và thực hiện



các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông. Đồng thời, giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2023, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

### **3. Về tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát năm 2023**

- Đối với các kiểm soát viên không chuyên trách mức thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 là: 2.800.000 đồng/người/tháng.

- Đối với Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo chế độ tiền lương của Công ty.

- Công ty đã chi và hạch toán tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và tiền thù lao cho các kiểm soát viên không chuyên trách theo đúng quy định của Pháp luật.

## **II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2023**

### **1. Hội đồng quản trị (HĐQT)**

- Hội đồng quản trị tổ chức 16 phiên họp, trong đó: 9 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, căn cứ kết quả cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT ký ban hành 16 Nghị quyết tập trung xử lý những vấn đề cụ thể. Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT là trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết của HĐQT là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- HĐQT trong thẩm quyền của mình luôn tạo điều kiện thuận lợi và chỉ đạo kịp thời trực tiếp đến Ban Giám đốc Công ty để đảm bảo việc điều hành hoạt động theo đúng định hướng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các Cổ đông.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc quản lý và điều hành Công ty, Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

### **2. Ban Giám đốc và bộ máy quản lý**



- Ban Giám đốc có 03 thành viên gồm: 01 phó giám đốc phụ trách, 01 phó giám đốc và 01 kế toán trưởng. Với tinh thần đoàn kết và trách nhiệm của từng thành viên trong Ban giám đốc, Ban giám đốc đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

- Ban Giám đốc thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, đơn vị sản xuất thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và phát sinh được Tỉnh, Thành phố, HĐQT giao, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

### III. THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023

Trên cơ sở Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhận thấy:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Về một số chỉ tiêu tài chính và tình hình hoạt động của Công ty năm 2023, như sau:

#### 1. Tình hình tài chính:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đầu kỳ 01/01/2023	Cuối kỳ 31/12/2023	Tỷ lệ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
<b>1</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>171.599,6</b>	<b>172.907,7</b>	<b>100,8</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	66.508,3	72.257,5	108,6
1.2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	105.091,4	100.650,3	95,8
<b>2</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>171.599,7</b>	<b>172.907,7</b>	<b>100,8</b>
2.1	Nợ phải trả	Triệu đồng	31.959,4	32.159,4	100,6
2.2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	139.640,3	140.748,3	100,8
3	Khả năng thanh toán tổng quát (= tổng TS/Nợ phải trả) > 1 lần	Lần	5,37	5,38	100,2
4	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (= tổng TS NH/Nợ NH) < 2	Lần	2,08	2,25	108,2



Thông qua số liệu tình hình tài chính trong Báo cáo tại thời điểm ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán cho thấy:

(1). Về Tổng tài sản: Đến thời điểm 31/12/2023 Công ty có 172.907,7 triệu đồng, tăng 0,8% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn đến cuối năm Công ty có 72.257,5 triệu đồng, tăng 8,6% so với đầu năm 2023, nguyên nhân là do các khoản tương đương tiền, khoản phải trả cuối năm 2023 tăng; Tài sản dài hạn đến cuối năm Công ty có 100.650,3 triệu đồng, giảm 4,2% so với đầu năm 2023.

(2). Về nguồn vốn: Cơ bản ổn định, đến thời điểm 31/12/2023, Công ty có 172.907,7 triệu đồng, tăng 0,8% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, nợ phải trả đến cuối năm Công ty có 32.159,4 triệu đồng, tăng 0,6% so với đầu năm 2023; Vốn chủ sở hữu đến cuối năm Công ty có 140.748,3 triệu đồng, tăng 0,8% so với đầu năm 2023.

(3). Khả năng thanh toán tổng quát của Công ty cả đầu năm và cuối năm 2023 đều >1 lần, cụ thể đầu năm là 5,37 lần cuối năm 5,38 lần chứng tỏ khả năng thanh toán tổng quát của Công ty là tốt. Khả năng thanh toán tổng quát cuối năm so với đầu năm tăng 0,2%.

(4). Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty cả đầu năm và cuối năm 2023 đều > 2 lần, cụ thể đầu năm là 2,08 lần cuối năm 2,25 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty cuối năm tăng 8,2% so với đầu năm cho thấy thời điểm cuối năm khả năng thanh toán của Công ty tốt hơn so với đầu năm.

## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	149.680,09	145.170,62	97,00
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	149.298,72	143.364,69	96,00
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	381,37	1.805,94	473,54
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	114,1	473,46	414,95
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	267,27	1.332,47	498,54
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	%	0,18	0,92	511,11



TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,46	2,32	504,35
8	Tỷ lệ trả cổ tức theo NQĐHĐCĐ	%	0,00	0,00	0,00

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là: 145.170,62 triệu đồng, đạt 115,89% kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 đưa ra (kế hoạch ĐHCĐ đưa là 125.256,1 triệu đồng), tăng 15,89% và bằng 97 % so với doanh thu thực hiện năm 2022.

Nguyên nhân doanh thu thực hiện năm 2023 tăng so với kế hoạch Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 chủ yếu là do tăng doanh thu do Hợp đồng số 10052023/HĐ-DVCI ngày 10 tháng 5 năm 2023 chăm sóc, bảo vệ, cắt tỉa cây xanh và vệ sinh môi trường giai đoạn 2023-2025 với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Thuận Thành.

- Tổng chi phí năm 2023 là: 143.364,69 triệu đồng, giảm 4% so với năm 2022, tuy nhiên xét theo cơ cấu doanh thu thì năm 2023 tổng chi phí thấp hơn so với năm 2022, cụ thể năm 2023 chiếm 98,8%, trong khi năm 2022 là 99,75%.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023 là: 1.332,47 triệu đồng, giảm so với kế hoạch năm 2023 là 28,84% và chỉ đạt 71,16% (Theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 đưa ra lợi nhuận sau thuế là 1.872,5 triệu đồng). Tuy nhiên, so với năm 2022 lợi nhuận sau thuế đạt 498,54%, (tương ứng tăng 1.065,2 triệu đồng). Nguyên nhân lợi nhuận giảm so với kế hoạch là do các chi phí phát sinh như sau:

(1) Công ty phải chi các khoản hỗ trợ cho một số lao động chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền là: 302,4 triệu đồng;

(2) Chi phí nhiên liệu, tăng 813,6 triệu đồng;

(3) Chi phí tiền thuê đất tăng so với năm 2022: 642,2 triệu đồng; do Nhà nước điều chỉnh giá thuê đất từ ngày 1/8/2023.

(4) Chi phí sửa chữa cho xe 3 bánh cũng tăng hơn so với năm 2022 do một số xe 3 bánh đầu tư từ năm 2020 đã cũ nên hư hỏng nhiều...

Tất cả các chi phí tăng lên làm cho lợi nhuận của Công ty giảm đi.



- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu, năm 2022 là 0,18% đến 2023 là 0,92%, cao hơn so với năm 2022 là 0,74 điểm phần trăm, số tương đối năm 2023 tăng 411,11% so với năm 2022.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ, năm 2022 là 0,46% sang năm 2023 là 2,32%, cao hơn so với năm 2022 là 1,86 điểm phần trăm, số tương đối năm 2023 tăng so với năm 2022 là 404,35%. Như vậy, với mức lợi nhuận này, Công ty không thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra là 2%.

### **3. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động**

- Các chế độ, quyền lợi của cán bộ, và người lao động đều được thực hiện đảm bảo. Việc chi trả tiền lương cho người lao động và tạm ứng lương của VCQL hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đảm bảo mức ứng 80% quỹ lương thực hiện. Theo biên bản làm việc với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023 là 56.503,5 triệu đồng, quỹ lương và thù lao của người quản lý điều hành là 1.362,5 triệu đồng (trong đó, thù lao là 252,8 triệu đồng).

- Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện năm 2023 là: 7,3 triệu đồng/người/tháng, thấp hơn kế hoạch là 0,43 triệu đồng/người/tháng và chỉ đạt 94,44% so với kế hoạch (kế hoạch 2023 là 7,73 triệu đồng/người/tháng).

- Tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2023 là: 18,9 triệu đồng/tháng; Tiền lương bình quân của người quản lý không phải người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện năm 2023 là: 18,3 triệu đồng.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng Luật Lao động và quy định của Nhà nước. Năm 2023, Công ty đóng BHXH, BHYT, BHTN, Tai nạn lao động đầy đủ cho người lao động với mức lương tối thiểu vùng là 4,16 triệu đồng.

- Các tổ chức chính trị - xã hội như: Công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được quan tâm, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động hiệu quả, đúng quy định.

## **IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Nhận xét**

- Nhìn chung năm 2023, Công ty gặp nhiều khó khăn, chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao (do giá xăng, dầu tăng cao), khối lượng công việc UBND thành phố mời thầu giảm nhiều hạng mục, công tác thu giá dịch vụ vệ sinh theo



Quyết định số 27 gặp nhiều khó khăn do suy giảm kinh tế, các Công ty, nhà máy thu hẹp sản xuất, hộ kinh doanh cũng giảm, đối tượng phòng trợ trợ nhiều...

Mặc dù vậy, Ban Kiểm soát nhận thấy với sự đoàn kết thống nhất cao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc cùng sự sẻ chia của toàn thể người lao động trong Công ty đã góp phần cùng Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, các hạng mục công việc của Tỉnh, Thành phố giao.

- Ban Kiểm soát cũng được HĐQT, Ban giám đốc cung cấp đầy đủ các thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Trong năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị, đơn thư nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## 2. Kiến nghị

Năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn cụ thể như:

- *Một là*, khối lượng sản phẩm UBND Thành phố mời thầu Công ty giảm so với các năm trước.

- *Hai là*, đơn giá trong gói thầu chưa được điều chỉnh, vẫn áp theo đơn giá 608 của năm 2018.

- *Ba là*, đơn giá thuê đất được Nhà nước điều chỉnh tăng từ ngày 1/8/2023.

- *Bốn là*, tiền chi trợ cấp thôi việc của người lao động phát sinh ngoài dự kiến.

Từ những nguyên nhân cơ bản trên Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Công ty củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, rà soát sắp xếp lao động hợp lý đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động trên cơ sở tiết kiệm chi phí.

- Tăng cường các dịch vụ kinh doanh ngoài Hợp đồng đấu thầu với UBND Thành phố, tăng cường quản lý chặt chẽ sử dụng hiệu quả tài sản, vốn nhằm tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng phương án kinh doanh, đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc. Để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các phòng và toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong Công ty, chung tay đồng lòng vì mục tiêu chung là đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, thách thức nhất hiện nay, nhằm đưa Công ty ngày một ổn định, phát triển bền vững, đời sống người lao động được duy trì ổn định và dần được cải thiện. Coi năm 2023



là một thử thách mà Công ty đã vượt qua để làm tiền đề, bài học kinh nghiệm nhằm gạt hái thành công cho các năm tiếp theo.

#### V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Ban Giám đốc, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát sẽ tiến hành các công việc theo kế hoạch sau đây:

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, giao ban và cùng trao đổi, thảo luận đóng góp ý kiến.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc phân phối lợi nhuận trích lập và sử dụng các quỹ, chi trả cổ tức.
- Kiểm tra, giám sát việc xây dựng định mức, các biện pháp tiết kiệm chi phí, tình hình thực hiện việc cắt giảm chi phí tại Công ty.
- Tổ chức xem xét và kiểm tra sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty. Xem xét những vấn đề còn tồn tại, kiểm tra khắc phục các sai sót. Thực hiện nghiêm túc các kết luận của Thanh tra và Kiểm toán.
- Thực hiện các công tác khác theo quy định.

Trong hoạt động của mình để phát huy được vai trò kiểm soát ở mức cao nhất, Ban Kiểm soát không ngừng nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, Ban GD và các phòng ban, đơn vị trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Bắc Ninh năm 2023, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Đặng Thị Thủy**



Số 10 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2024

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký công ty năm 2023, kế hoạch năm 2024.

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:

#### I. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát thẩm định và Công ty công bố trên website: [http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đồng/Báo\\_cáo\\_tài\\_chính](http://moitruongdothibacninh.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính). Với một số chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	172.907.714.297
2	Nợ phải trả	Đồng	32.159.435.511
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	140.748.278.786
4	Tổng doanh thu	Đồng	145.170.630.084
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.805.936.174
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.332.472.696
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	— 231,7

#### II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận</b>	
1	Lợi nhuận trước thuế	1.805.936.174
2	Thuế TNDN phải nộp	473.463.478
3	Lợi nhuận sau thuế	1.332.472.696
4	Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành tại công ty	124.800.000
5	Lợi nhuận được phân phối (5=3-4)	1.207.672.696
<b>III</b>	<b>Phân phối lợi nhuận (III=5 mục I)</b>	<b>1.207.672.696</b>



TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>1.207.672.696</b>
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động	1.207.672.696
1.3	Quỹ thưởng ban điều hành	0
<b>2</b>	<b>Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền</b>	<b>0</b>

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận căn cứ vào các nội dung sau:

- Theo điều 18 thông tư 28/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội ban hành ngày 01/09/2016 và biên bản làm việc với sở lao động xác định quỹ lương thực hiện năm 2023 của người lao động: 56.503.548 nghìn đồng, Tháng lương thực hiện bình quân của người lao động: 4.708.629 nghìn đồng/tháng. Năm 2023 lợi nhuận thực hiện năm 2023 đạt 71,15% so với kế hoạch, nên theo mục C điều 18 quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động tối đa không được quá 3 tháng lương bình quân trả cho người lao động nhân với tỷ lệ % lợi nhuận thực hiện với lợi nhuận kế hoạch tức là không quá: 10.051.973 nghìn đồng.

- Theo tiêu mục đ của mục 3 điều 31 nghị định số: 91/2015/NĐ-CP của chính phủ ban hành ngày 13/10/2015 lợi nhuận sau khi trích quỹ đầu tư phát triển mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo mức quy định, nhưng mức giảm tối đa không quá mức trích vào Quỹ đầu tư phát triển trong năm tài chính. Mà lợi nhuận thực hiện sau thuế của Công ty đạt 1.207.672 nghìn đồng nhỏ hơn mức được phép phân phối tối đa cho quỹ khen thưởng, phúc lợi theo mục C điều 18 thông tư 28/2016 là 10.051.973 nghìn đồng. Vì vậy năm 2023 Công ty sẽ không phân phối lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển mà ưu tiên phân phối số lợi nhuận sau thuế 1.207.672 nghìn đồng vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động.

### III. Quyết toán thù lao, tiền lương HĐQT, BKS, Ban giám đốc, thư ký công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

#### 1. Quyết toán năm 2023:

##### 1.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

STT	Họ và tên	Số tháng làm việc	Mức thù lao (đ/tháng)	Thù lao năm (đ)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Vũ Đăng Thành	12	3.800.000	45.600.000
2	Nguyễn Đình Thu	12	3.800.000	45.600.000
3	Vũ Văn Cường	12	3.800.000	45.600.000
4	Ngô Minh Châu	4	3.800.000	15.200.000



<b>II</b>	<b>Thành viên BKS</b>			
1	Vũ Thị Nhuận	12	2.800.000	33.600.000
2	Nguyễn Thị Trang	8	2.800.000	22.400.000
3	Nghiêm Thị Oanh	4	2.800.000	11.200.000
<b>III</b>	<b>Thư ký công ty</b>			
1	Nguyễn Thế Tuấn	8	2.800.000	22.400.000
2	Nguyễn Trường Giang	4	2.800.000	11.200.000
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>252.800.000</b>

1.2. Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách và Ban giám đốc công ty, Kế toán trưởng:

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Mức lương (đ/tháng)</b>	<b>Mức lương năm (đ)</b>
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	24.000.000	288.000.000
2.1	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc phụ trách công ty	11	19.200.000	211.200.000
2.2	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc công ty	1	16.500.000	16.500.000
3	Phạm Nhật Quang	Phó GD công ty	12	16.500.000	198.000.000
4	Đặng Thị Thuý	Trưởng BKS	12	16.500.000	198.000.000
5	Nghiêm Thị Oanh	Phụ trách kế toán	8	16.500.000	132.000.000
6	Nguyễn Thế Tuấn	Phụ trách kế toán	4	16.500.000	66.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.109.700.000</b>

2. Kế hoạch chi trả năm 2024:

a) Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty:

<b>STT</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Số thành viên</b>	<b>Số tháng làm việc</b>	<b>Mức thù lao (đ/tháng)</b>	<b>Thù lao năm (đ)</b>
1	Thành viên HĐQT	3	12	2.500.000	90.000.000
2	Thành viên BKS	2	12	1.500.000	36.000.000
3	Thư ký công ty	1	12	1.500.000	18.000.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>144.000.000</b>

b) Tiền lương Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát làm việc chuyên trách, Ban giám đốc công ty, kế toán trưởng: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số tháng</b>	<b>Mức lương (đ/tháng)</b>	<b>Mức lương năm (đ)</b>
1	Nguyễn Thế Công	Chủ tịch HĐQT	12	19.200.000	230.400.000



TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng	Mức lương (đ/tháng)	Mức lương năm (đ)
2	Nguyễn Đình Thu	Phó giám đốc phụ trách công ty	12	15.360.000	184.320.000
3	Vũ Đăng Thành	Phó giám đốc công ty	10	13.200.000	132.000.000
4	Phạm Nhật Quang	Phó GD công ty	12	13.200.000	158.400.000
5	Đặng Thị Thuý	Trưởng BKS	12	13.200.000	158.400.000
6	Nghiêm Thị Oanh	Phụ trách kế toán	12	13.200.000	158.400.000
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1.021.920.000</b>

c) Tiền thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận**

- Như trên;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Thế Công**



Số 11 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị miễn nhiệm kiểm soát viên  
và bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý cổ đông công ty CP Môi trường và CTĐT Bắc Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét thông qua các nội dung miễn nhiệm kiểm soát viên và bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, như sau:

### 1. Miễn nhiệm:

- Bà Nguyễn Thị Trang, sinh ngày 27/01/1984
- Chức vụ miễn nhiệm: Thành viên ban kiểm soát.
- Lý do miễn nhiệm: do chuyển công tác và có đơn từ chức.
- Ngày có hiệu lực: ngày 19/6/2024

### 2. Bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát.

- Số lượng: 01 người
  - Nhiệm kỳ thành viên bổ sung Ban kiểm soát: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027.
  - Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát: được tập hợp từ những người có đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát và đầy đủ hồ sơ theo quy định. Danh sách sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử
- Trân trọng kính trình./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN ĐÌNH THU  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG VÀ  
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ  
BẮC NINH  
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH



Số 017.../TTr-BKS

Bắc Ninh, ngày .....10... tháng 5 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.*

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty như sau:

### 1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

### 2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đề xuất 3 đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để làm cơ sở lựa chọn 1 đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là:

- Công ty TNHH kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

### 3. Với các đề xuất trên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua tiêu chí lựa chọn ở mục 1 và danh sách đơn vị kiểm tại mục 2 để Ban kiểm soát làm căn cứ lựa chọn một đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.



- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Chủ tịch HĐQT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu: VT, HS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Đặng Thị Thủy**



Số 12 /TTr-HĐQT

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Bắc Ninh.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung liên quan đến bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1. Số lượng bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027: 01 người
2. Danh sách ứng viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đức Tĩnh	Phó trưởng phòng Kinh doanh	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS; BGD;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thế Công**